

Số: 3806 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Bosch Việt Nam, Công ty TNHH Chosun Vina, Công ty TNHH Wonjinkolon Glotech, Công ty TNHH Iljin Autra Việt Nam, Công ty TNHH Sejin Optical do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 198/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 723/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Bosch Việt Nam, Công ty TNHH Chosun Vina, Công ty TNHH Wonjinkolon Glotech, Công ty TNHH Iljin Autra Việt Nam, Công ty TNHH Sejin Optical do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg

ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành, như sau:

1. Công ty TNHH Bosch Việt Nam, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Chosun Vina, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 07 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Wonjinkolon Glotech, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 29 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.000.000 đồng, trong đó có 09 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 39.000.000 đồng (ba mươi chín triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Iljin Autra Việt Nam, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 164 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 164.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng và 41 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (45 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 45.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Sejin Optical, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 24 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 24.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH BOSCH VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trương Bích Trâm	Nhân sự / Hồ Chí Minh	Không xác định thời hạn	8009031719	22/06/2021	10/07/2021	1.000.000		023129582
II. Tổng cộng							1.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.000.000 đồng
(Một triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CHOSUN VINA

(Đính kèm theo Quyết định số 3806 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	ĐINH THỊ HƯỜNG	Kế toán	Không thời hạn	7514160644	24/08/2021	15/09/2021	1.000.000		163151174
2	PHẠM XUÂN PHƯƠNG	Tài xế	Không thời hạn	7932969249	14/08/2021	15/092021	1.000.000		022789334
3	NGUYỄN THIÊN HIỆN	Tài xế	1 Năm	7915053710	14/08/2021	15/092021	1.000.000		363529929
4	TRẦN MINH DANH	Lái xe nâng	Không thời hạn	4706091656	20/08/2021	15/092021	1.000.000		271349485
5	NGUYỄN VĂN TÂM	Thợ hàn	Không thời hạn	4706083103	18/08/2021	15/092021	1.000.000		112345346
6	NGUYỄN ANH LÊ	Công nhân	1 Năm	7526831642	18/08/2021	15/092021	1.000.000		272366303

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH WONJINKOLON GLOTECH

(Đính kèm theo Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Trần Thị Hòa	Văn phòng	Không thời hạn	4707063994	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		271864966
2	Nguyễn Phước Hà	Tập vụ	1 năm	9321336239	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		363548115
3	Đỗ Thị Thu Hằng	Văn phòng	1 năm	9123251219	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		371787688
4	Hoàng Thị Thanh	Sản xuất	1 năm	4023888137	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		187738580
5	Tống Thị Thu Ngân	Sản xuất	1 năm	7515130834	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		272639455
6	Hoàng Kim Ý	Sản xuất	1 năm	6021127540	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		261247098
7	Hà Minh Tuyền	Sản xuất	1 năm	6020532200	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		261417499
8	Võ Hoàng Tinh	Sản xuất	1 năm	7526963183	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		272801179
9	Huỳnh Ngọc Thương	Sản xuất	1 năm	9622210178	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		381881499
10	Phạm Chí Công	Sản xuất	Không thời hạn	7516120635	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		365919024
11	Huỳnh Vũ Khiêm	Sản xuất	1 năm	9622360426	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		381459187
12	Hồ A Nam	Sản xuất	1 năm	6622924177	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		241846753
13	Nguyễn Văn Mẫn	Sản xuất	1 năm	7525385808	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		272952071
14	Danh Hoài Huy	Sản xuất	1 năm	9123616710	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		371856742
15	Đông Văn Nghiếp	Sản xuất	1 năm	6020471169	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		261414393
16	Nguyễn Phô Lít	Sản xuất	1 năm	9621778814	12/08/2021	13/09/2021	1.000.000		381713513
17	Thạch Thị Chanh Thi	Sản xuất	Không thời hạn	7516183323	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		334908395
18	Phạm Thị Hương	Sản xuất	1 năm	7911135844	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		186291423
19	Tô Thị Tâm	Sản xuất	1 năm	7513179906	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		070873985
20	Nguyễn Thị Hương	Sản xuất	1 năm	7409152305	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		225827199
21	Phan Thanh Ngân	Sản xuất	1 năm	7512037047	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		272225552
22	Lê Tấn Sang	Sản xuất	1 năm	7526943853	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000		272467217

23	Đặng Minh Trung	Sản xuất	1 năm	5416005800	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	221436520
24	Trần Thị Diễm	Sản xuất	1 năm	7416187627	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	381836883
25	Lê Thị Lan	Sản xuất	Không thời hạn	7511181725	18/08/2021	13/09/2021	1.000.000	285220306
26	Phạm Thị Huệ	Sản xuất	Không thời hạn	9222450826	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	362394727
27	La Thị Ngọc Hà	Sản xuất	1 năm	7416289614	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	352491044
28	Phạm Thị Hương	Sản xuất	1 năm	7515107820	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	164607490
29	Lý Văn Tốt	Sản xuất	1 năm	7508192083	01/08/2021	13/09/2021	1.000.000	271878517
II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Hòa	Võ Ngọc Minh Thư	24/05/2017	Võ Văn Nhân	271864966	1.000.000		271864966
2	Đỗ Thị Thu Hằng	Nguyễn Đỗ Khánh Vy	06/03/2019	Nguyễn Đình Sơn	272006336	1.000.000		371787688
3	Hoàng Thị Thanh	Võ Hoàng Trâm Anh	28/01/2019	Võ Thanh Quang	187738580	1.000.000		187738580
4	Hoàng Kim Ý	Hoàng Kim Ngân	25/12/2015	Nguyễn Thị Thu Hiền	261247098	1.000.000		261247098
5	Huỳnh Vũ Khiêm	Huỳnh Đăng Khôi	24/01/2016	Nguyễn Thị Ly	381459187	1.000.000		381459187
6	Nguyễn Phó Lít	Nguyễn Hoàng Quân	30/01/2016	Hà Mỹ Quyền	381713513	1.000.000		381713513
7	Tô Thị Tâm	Nguyễn Hà Gia Hân	23/02/2020			1.000.000		
8	Phan Thanh Ngân	Lê Ngọc Châu	09/01/2018	Lê Thanh Tuấn	070873985	1.000.000		070873985
9	Phạm Thị Hương	Trần Quốc Bảo	05/03/2016	Trần Thanh Thiện	272225552	1.000.000		272225552
		Võ Huy Hoàng	15/11/2017	Võ Văn Thiệp	187400558	1.000.000		164607490
III. Tổng cộng						39.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 39.000.000 đồng
(Ba mươi chín triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ILJIN AUTRA VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3806/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	NGUYỄN THỊ TRIỀU VÂN	QC	Không xác định thời hạn	7515127935	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517307 ;Shinhan bank	272427117
2	TRƯỜNG THỊ HOÀI	Die Casting	Không xác định thời hạn	7512197839	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517320 ;Shinhan bank	173499229
3	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Injection	Không xác định thời hạn	7514065893	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517740 ;Shinhan bank	250992409
4	PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG	Die Casting	Không xác định thời hạn	7514026518	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517346 ;Shinhan bank	371704481
5	NGUYỄN THỊ BÉ NGỌC	Die Casting	Không xác định thời hạn	7513177022	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517353 ;Shinhan bank	352045736
6	TRẦN THỊ NHUNG	Die Casting	Không xác định thời hạn	7514074540	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700003816349 ;Shinhan bank	194497727
7	VÕ THỊ CẨM	Injection	Không xác định thời hạn	7515126089	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004208264 ;Shinhan bank	371781032
8	TÔN THỊ DIỄM NHÌ	QC	Không xác định thời hạn	7510156449	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004630720 ;Shinhan bank	321442689
9	TRẦN THỊ THANH XUÂN	Tube	Không xác định thời hạn	7515127807	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517517 ;Shinhan bank	331728554
10	NGUYỄN THỊ HÒA	Die Casting	Không xác định thời hạn	7515127813	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517781 ;Shinhan bank	187318062

11	TRẦN THỊ NGÀ	Die Casting	Không xác định thời hạn	7513053191	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517798 ;Shinhan bank	182499200
12	PHẠM THỊ AN SOA	Cleaner	Không xác định thời hạn	7515127820	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004517660 ;Shinhan bank	271909514
13	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	Inspection	Không xác định thời hạn	7515129161	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004267751 ;Shinhan bank	272468989
14	NGUYỄN KIM HƯƠNG	Injection	Không xác định thời hạn	7515125617	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700003943970 ;Shinhan bank	272434170
15	BÙI THỊ NÀY	Injection	Không xác định thời hạn	7513181580	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700002350091 ;Shinhan bank	352416834
16	TRẦN THỊ LỘC	Cleaner	Không xác định thời hạn	7509058930	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005167482 ;Shinhan bank	271468915
17	TRẦN THỊ KHUÂN	QC	Không xác định thời hạn	7514183035	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700003812906 ;Shinhan bank	272950254
18	NGUYỄN THỊ DIỄM HƯƠNG	Injection	Không xác định thời hạn	7516118263	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005817446 ;Shinhan bank	341813268
19	HUỲNH THỊ CẨM TIỀN	QC	Không xác định thời hạn	7516118264	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005817396 ;Shinhan bank	362465881
20	NGUYỄN THANH TÂM	Die Casting	Không xác định thời hạn	7516118274	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005817210 ;Shinhan bank	273443071
21	BÙI THỊ HUỲỀN TRANG	Injection	Không xác định thời hạn	7515065896	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005817108 ;Shinhan bank	194529746
22	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	Injection	Không xác định thời hạn	7516118289	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005932167 ;Shinhan bank	371855293
23	TRẦN THỊ HƯƠNG	QC	Không xác định thời hạn	7413165922	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006241754 ;Shinhan bank	241289377
24	PHẠM THỊ TRANG	Logistics	Không xác định thời hạn	7516119374	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006241100 ;Shinhan bank	174361313
25	TRƯƠNG THỊ CẨM LINH	Injection	Không xác định thời hạn	7511184289	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006458171 ;Shinhan bank	385595501
26	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Tech	Không xác định thời hạn	7414080348	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006458626 ;Shinhan bank	197141688
27	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	Stranding	Không xác định thời hạn	7516121019	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006638193 ;Shinhan bank	366102778
28	PHAN THỊ THANH LIÊN	Die Casting	Không xác định thời hạn	7516124964	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006638179 ;Shinhan bank	362478739
29	PHAN THỊ TÂM	Injection	Không xác định thời hạn	7516123114	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008325700 ;Shinhan bank	184289712
30	NGUYỄN KHUÔNG QUANG TÍNH	Warehouse	Không xác định thời hạn	7512197886	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008325133 ;Shinhan bank	341004907



31	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	Injection	Không xác định thời hạn	7516182830	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008325076 ;Shinhan bank	285373629
32	THỊ CẨM TIỀN	Injection	Không xác định thời hạn	7513079352	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008325208 ;Shinhan bank	371447037
33	NGUYỄN MINH HIẾU	Die Casting	Không xác định thời hạn	7510106291	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008107953 ;Shinhan bank	272971760
34	NGUYỄN THUY ANH THU'	Injection	Không xác định thời hạn	7510031119	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700001692575 ;Shinhan bank	371638600
35	NGUYỄN THUY THIÊN TRANG	QC	Không xác định thời hạn	7516182688	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008107896 ;Shinhan bank	272991997
36	ĐINH THỊ HUẾ	Die Casting	Không xác định thời hạn	7516182988	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008325100 ;Shinhan bank	017392149
37	NGUYỄN ĐỨC THỌ	Stranding	Không xác định thời hạn	7515002630	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700008798652 ;Shinhan bank	272540959
38	HÀ THỊ PHƯƠNG YẾN	Injection	Không xác định thời hạn	4023308069	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700009380442 ;Shinhan bank	187754337
39	NGUYỄN THANH BÌNH	QC	Không xác định thời hạn	7914178808	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005522652 ;Shinhan bank	194442325
40	CAO HOÀNG ANH	Die Casting	Không xác định thời hạn	7525329533	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700009538006 ;Shinhan bank	272656996
41	PHAN THỊ TÚ NHƯ'	Injection	Không xác định thời hạn	8723799961	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700010407021 ;Shinhan bank	341976327
42	VƯƠNG THỊ QUỲNH	Translator	Không xác định thời hạn	7512023945	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700010736585 ;Shinhan bank	033186001125
43	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Die Casting	Không xác định thời hạn	8925334305	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700010736592 ;Shinhan bank	352635824
44	TRẦN THANH VIỆT	Tech	Không xác định thời hạn	5221568445	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700009260553 ;Shinhan bank	215226799
45	LƯƠNG THỊ MAI	Injection	Không xác định thời hạn	7513184962	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700002681674 ;Shinhan bank	272180624
46	LÊ HOÀNG TRƯỜNG	Injection	Không xác định thời hạn	7913091162	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700011596499 ;Shinhan bank	331760685
47	ĐINH HỒNG MƯỢI	Die Casting	Không xác định thời hạn	7516122054	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006928798 ;Shinhan bank	381935706
48	LÊ THỊ NGỌC NHIÊN	QC	Không xác định thời hạn	8925508920	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700010815246 ;Shinhan bank	352414873
49	LÊ THỊ DUYÊN	QC	1 năm	5216002089	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700012387584 ;Shinhan bank	215202117
50	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	Production	1 năm	7512189854	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700012622744 ;Shinhan bank	331707979

51	TRỊNH THỊ THU	Accounting	Không xác định thời hạn	7511188737	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700012622769 ;Shinhan bank	173213144
52	HUỖNH THỊ MỚI	Injection	Không xác định thời hạn	9123261798	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013410107 ;Shinhan bank	372033219
53	ĐÀO TIẾN TRUNG	Driver	Không xác định thời hạn	7414060033	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700003481819 ;Shinhan bank	079094015258
54	PHẠM CÔNG VẤN	Warehouse	Không xác định thời hạn	7525747256	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013410096 ;Shinhan bank	272407204
55	PHẠM VĂN VŨ HẢO	Stranding	Không xác định thời hạn	8924161179	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013410146 ;Shinhan bank	352492152
56	ĐÌNH THỊ BẢO NGỌC	QC	Không xác định thời hạn	7514057892	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013768621 ;Shinhan bank	272648150
57	PHAN HỒ NHẬT LỆ	Die Casting	Không xác định thời hạn	4016767665	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013678945 ;Shinhan bank	187589991
58	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	Die Casting	Không xác định thời hạn	7509093139	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013678938 ;Shinhan bank	272226786
59	NGUYỄN MỸ DUYÊN	GA	Không xác định thời hạn	7526769539	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014037508 ;Shinhan bank	272480084
60	HUỖNH THỊ NHÌ	Injection	Không xác định thời hạn	9421733511	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014037400 ;Shinhan bank	366369489
61	NGUYỄN THỊ KIỀU LOAN	Inspection	Không xác định thời hạn	8922209515	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014037636 ;Shinhan bank	352039907
62	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC DUY	Warehouse	Không xác định thời hạn	7508242224	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014447642 ;Shinhan bank	341240669
63	TRƯƠNG THỊ DIỄM MY	Die Casting	Không xác định thời hạn	7416017481	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014315128 ;Shinhan bank	371209544
64	TRẦN ĐỨC TÀI	Die Casting	Không xác định thời hạn	9321264393	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014447507 ;Shinhan bank	364120206
65	BÙI THỊ HUỖNH TRANG	QC	1 năm	9222158398	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014822245 ;Shinhan bank	092300007459
66	VÕ THỊ BÍCH TRẦN	Injection	1 năm	7516120428	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005619539 ;Shinhan bank	363669772
67	NGUYỄN VĂN TIẾN	Injection	1 năm	8021946289	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014822340 ;Shinhan bank	301860667
68	NGUYỄN VIỆT TÂN	Tech	1 năm	9123661344	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014822398 ;Shinhan bank	371832011
69	ĐẶNG VĂN HUY	Warehouse	1 năm	4017495621	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014822366 ;Shinhan bank	187795707
70	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Injection	1 năm	8724076122	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014210465 ;Shinhan bank	341867977



71	HUỶNH MINH LUÂN	Die Casting	1 năm	9321073932	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700015035870 ;Shinhan bank	364081629
72	NGÔ VĂN MINH	Die Casting	1 năm	7509112352	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700003466501 ;Shinhan bank	371493367
73	VÒNG CÁ VÂY	Translator	1 năm	7508218986	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700015343479 ;Shinhan bank	271708903
74	PHAN NỮ THANH TUYỀN	Die Casting	1 năm	7513182903	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700012609768 ;Shinhan bank	245177990
75	PHAN THỊ CẨM VÂN	QC	1 năm	7512166749	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700005817097 ;Shinhan bank	272117982
76	NGUYỄN HỮU HÀO	Die Casting	1 năm	8723627405	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016615290 ;Shinhan bank	342030455
77	LƯƠNG THỊ THANH HOÀN	Die Casting	1 năm	6821779016	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016114323 ;Shinhan bank	251153605
78	PHAN THỊ NGỌC TRINH	Injection	1 năm	7413266066	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013533889 ;Shinhan bank	363917291
79	TRẦN MỸ XUYẾN	Injection	1 năm	9621552329	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016615327 ;Shinhan bank	381267307
80	TÔ THANH TUẤN	Die Casting	1 năm	9222213591	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013680572 ;Shinhan bank	092200000827
81	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯNG	Die Casting	1 năm	9222226499	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016646785 ;Shinhan bank	092187004733
82	LÊ ĐÌNH PHÁT	Stranding	1 năm	5420706794	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016646792 ;Shinhan bank	221441255
83	PHẠM THANH TIỀN	Die Casting	1 năm	9423285446	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013137943 ;Shinhan bank	365950225
84	LÊ THỊ KIM LANH	Die Casting	1 năm	9422840038	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700011578234 ;Shinhan bank	366022543
85	NGUYỄN VĂN PHONG	Die Casting	1 năm	7516001053	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017572042 ;Shinhan bank	272763175
86	NGÔ THỊ THU VÂN	Inspection	1 năm	7515126867	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004267572 ;Shinhan bank	272318286
87	HUỶNH MAI THẢO	Inspection	1 năm	9123469404	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017865796 ;Shinhan bank	371329873
88	HUỶNH THANH CẨM TÚ	Injection	1 năm	7523199805	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017865770 ;Shinhan bank	272875129
89	PHẠM THỊ CÁT TIỀN	Injection	1 năm	6020443996	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017865757 ;Shinhan bank	261334573
90	VÕ HOÀNG HÔN	Stranding	1 năm	9122031024	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971803 ;Shinhan bank	371582318

91	TRẦN THỊ NGOAN	Die Casting	1 năm	7412296656	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971792 ;Shinhan bank	301418558
92	ĐỖ THỊ SA LY	QC	1 năm	9222230955	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971761 ;Shinhan bank	092198000559
93	LƯU ĐÔNG ĐÓ	Stranding	1 năm	8925447553	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014831917 ;Shinhan bank	352446759
94	HÀ VĂN HIỀN	Stranding	1 năm	8922948815	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016497786 ;Shinhan bank	352008885
95	HỒ VĂN KHIN	Die Casting	1 năm	9622629442	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700016623085 ;Shinhan bank	381457728
96	H'NHO NIẾ	QC	1 năm	6622587033	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971785 ;Shinhan bank	241510836
97	TRẦN THỊ NHẬT TIỀN	QC	1 năm	5620972994	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971842 ;Shinhan bank	2259633362
98	NGUYỄN THỊ THU	Inspection	1 năm	7511132758	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017975311 ;Shinhan bank	215604358
99	BÙI KIỀU NY	Inspection	1 năm	9521429269	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971917 ;Shinhan bank	385614749
100	CHÂU THỊ NHUNG	Inspection	1 năm	7911406912	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971899 ;Shinhan bank	341578095
101	TRẦN THANH VŨ	Die Casting	1 năm	6016005320	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017808592 ;Shinhan bank	261510573
102	TRẦN THỊ THÚY LOAN	Inspection	1 năm	7524412320	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017971874 ;Shinhan bank	272801756
103	MAI NHẬT TRƯỜNG	Die Casting	1 năm	7511109623	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018205953 ;Shinhan bank	272027469
104	PHẠM THỊ HIỀN	Production	1 năm	7526855602	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018205939 ;Shinhan bank	272834913
105	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	Inspection	1 năm	7516061540	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018205946 ;Shinhan bank	221359184
106	LÊ VIỆT THƯỜNG	Injection	1 năm	9321201297	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700014210077 ;Shinhan bank	363591491
107	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	Die Casting	1 năm	9222992387	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013526916 ;Shinhan bank	092200006374
108	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Injection	1 năm	7516183099	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018205832 ;Shinhan bank	079197011942
109	LÊ THỊ HỒNG ĐIẾP	Die Casting	1 năm	8622460426	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700010800618 ;Shinhan bank	331492519
110	NGUYỄN NGỌC DUY	Injection	1 năm	7525305195	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018206044 ;Shinhan bank	272590247



111	NGUYỄN THIÊN HUƠNG	Die Casting	1 năm	7524015162	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018206005 ;Shinhan bank	272872229
112	TRẦN THỊ KIM NGÂN	Injection	1 năm	4705041416	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509761 ;Shinhan bank	271798768
113	THẠCH HỮU NHÂN	Die Casting	1 năm	8422441637	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509714 ;Shinhan bank	334987348
114	LÊ THỊ NGỌC HẬU	Stranding	1 năm	7526937386	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509720 ;Shinhan bank	272824776
115	DOÃN HOÀNG PHÁT	Injection	1 năm	7525322869	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509670 ;Shinhan bank	381725057
116	CAO THỊ MƠ	Die Casting	1 năm	9621876910	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509689 ;Shinhan bank	381954173
117	NGUYỄN THỊ VUI	Die Casting	1 năm	4024729296	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509664 ;Shinhan bank	187571554
118	NGUYỄN BÌNH QUỖN	Die Casting	1 năm	7515128275	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509657 ;Shinhan bank	371800559
119	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	Injection	1 năm	7414076044	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509640 ;Shinhan bank	352246507
120	ĐẶNG VĂN THIÊN	Die Casting	1 năm	7938343607	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509625 ;Shinhan bank	261229409
121	LÊ THỊ NGÂN	Injection	1 năm	7516118500	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700007177490 ;Shinhan bank	385786938
122	PHẠM THANH SANH	Tech	1 năm	7523069529	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018509601 ;Shinhan bank	272202058
123	ĐÀO THỊ KIỀU	Die Casting	1 năm	7510092077	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018517255 ;Shinhan bank	381518853
124	LÊ TRẦN QUỐC	Warehouse	1 năm	9222547084	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700018601582 ;Shinhan bank	092200002148
125	TRƯƠNG VĂN VŨ	Stranding	1 năm	8924938787	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700013679118 ;Shinhan bank	352418855
126	NGUYỄN GIA LỘC	Stranding	1 năm	8021852835	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018052 ;Shinhan bank	301550758
127	TRẦN THỊ NGÀ	Stranding	1 năm	9122918840	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018060 ;Shinhan bank	371531575
128	NGUYỄN PHƯƠNG TÂY	Stranding	1 năm	9321288917	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018077 ;Shinhan bank	364217317
129	VÕ THÀNH NHÂN	Warehouse	1 năm	5221960505	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700017098650 ;Shinhan bank	215508959
130	TRƯƠNG VĂN CHIA	Die Casting	1 năm	9123320019	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018102 ;Shinhan bank	371209543

131	LÂM THỊ LIÊN	Stranding	1 năm	7721288270	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018110 ;Shinhan bank	077185001807
132	NGUYỄN THỊ MÍ	Injection	1 năm	9621946199	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019029262 ;Shinhan bank	381655189
133	TRẦN HOÀI	Injection	1 năm	7516122319	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018134 ;Shinhan bank	225665181
134	NGUYỄN VĂN PHỤNG	Stranding	1 năm	5620957523	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018140 ;Shinhan bank	225679848
135	MAI TIẾN DŨNG	Tech	1 năm	7523382393	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018231 ;Shinhan bank	272843090
136	PHA THỊ LIÊN	Injection	1 năm	6020942288	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019290060 ;Shinhan bank	361392034
137	LÂM MỸ DUNG	Warehouse	1 năm	6020026560	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018209 ;Shinhan bank	261268451
138	NGUYỄN THỊ KIM LIỄU	Die Casting	1 năm	5620848095	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018173 ;Shinhan bank	225699159
139	LÊ THỊ THẨM	Die Casting	1 năm	7414004962	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289908 ;Shinhan bank	371973290
140	NGUYỄN THỊ DIỄM MY	Inspection	1 năm	7516180374	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019018159 ;Shinhan bank	272846938
141	SƠN THỊ HỒNG PHƯƠNG	Inspection	1 năm	7413095830	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289897 ;Shinhan bank	341785988
142	NGUYỄN VĂN BẢO	Stranding	1 năm	7526804753	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019290038 ;Shinhan bank	371958910
143	QUÁCH THỊ MINH NHÂN	QC	1 năm	9321493044	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289922 ;Shinhan bank	363920259
144	ĐÌNH HỮU BÁ	Tech	1 năm	8722611046	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019290084 ;Shinhan bank	341833384
145	SƠN TÂN	Injection	1 năm	9421575028	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700015475623 ;Shinhan bank	365992002
146	NGUYỄN NGỌC LOAN	Injection	1 năm	7916155843	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019290021 ;Shinhan bank	025803538
147	CAO THỊ THÚY AN	Die Casting	1 năm	7516182132	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289960 ;Shinhan bank	371929305
148	NGUYỄN THỤY HUỲEN TRANG	Die Casting	1 năm	7939400385	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289986 ;Shinhan bank	079187013580
149	NGUYỄN VĂN TRÍ	Stranding	1 năm	9123854646	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019290006 ;Shinhan bank	372106518
150	HUỲNH THỊ MỸ NGỌC	QC	1 năm	8925380556	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289993 ;Shinhan bank	352088693



151	BÙI VĂN HOÀNG	Injection	1 năm	7916257355	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700002188172 ;Shinhan bank	321295668
152	TRẦN VƯƠNG TIẾN	Injection	1 năm	7524368169	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019289872 ;Shinhan bank	272830632
153	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	Sales	1 năm	7516119165	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700006131037 ;Shinhan bank	197265106
154	PHẠM THỊ ÁNH DUYÊN	Injection	1 năm	4921176798	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019645730 ;Shinhan bank	205763619
155	MAI KIỀU TIỀN	Injection	1 năm	9521421294	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019645724 ;Shinhan bank	385450650
156	THỊ THU NGUYỄN	Injection	1 năm	9122079295	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019645680 ;Shinhan bank	371989820
157	KSỞR HỒ TUYÊN	Die Casting	1 năm	5421108122	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019645667 ;Shinhan bank	221493891
158	NGUYỄN THỊ TOÀN	Stranding	1 năm	4705052811	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019645642 ;Shinhan bank	182485857
159	NGUYỄN THANH PHÚ	Die Casting	1 năm	5221943946	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700011434369 ;Shinhan bank	215205513
160	HỒ VINH	Inspection	1 năm	7516183924	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019807464 ;Shinhan bank	221427028
161	HUYỀNH NGỌC HẢI	Die Casting	1 năm	9122230893	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019807470 ;Shinhan bank	372009514
162	KSỞR HỒ YÊN	Injection	1 năm	5420519844	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700019807489 ;Shinhan bank	054301000510
163	NGÔ THỊ GỖ	Stranding	1 năm	7511182844	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700011716048 ;Shinhan bank	272850905
164	ĐOÀN THỊ HẰNG	Inspection	Không xác định thời hạn	7515046311	16/08/2021	15/09/2021	1.000.000	700004756740 ;Shinhan bank	351716254

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	TRẦN THỊ THANH XUÂN	1.000.000	700004517517 ;Shinhan bank	331728554
2	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	1.000.000	700005932167 ;Shinhan bank	371855293
3	NGUYỄN NGỌC LOAN	1.000.000	700019290021 ;Shinhan bank	25803538
4	NGUYỄN THỊ NGỌC HUƠNG	1.000.000	700016646785 ;Shinhan bank	092187004733
5	NGUYỄN THỊ MỸ XUYỀN	1.000.000	700018509640 ;Shinhan bank	352246507
6	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	1.000.000	700018205946 ;Shinhan bank	221359184

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	NGUYỄN THỊ TRIỀU VÂN	TRẦN PHƯƠNG VY	08/05/2020	TRẦN VĂN XUYẾN	321474922	1.000.000	700004517307 ;Shinhan bank	272427117
		TRẦN VĂN NHI	22/09/2018			1.000.000		
2	TRƯƠNG THỊ HOÀI	LÝ THANH DUY	24/06/2018	LÝ VĂN QUÝ	272383126	1.000.000	700004517320 ;Shinhan bank	173499229
3	PHẠM THỊ DIỄM HƯƠNG	TRẦN PHẠM THỊ DIỄM MY	15/05/2017	TRẦN THANH TIỀN	365799390	1.000.000	700004517346 ;Shinhan bank	371704481
4	VÕ THỊ CẨM	LÊ THỊ KIM NGÂN	01/12/2019	LÊ HỮU NGHỊ	371138775	1.000.000	700004208264 ;Shinhan bank	371781032
5	TÔN THỊ DIỄM NHI	NGUYỄN TÔN QUANG MINH	01/04/2018	NGUYỄN VĂN MỸ	321451552	1.000.000	700004630720 ;Shinhan bank	321442689
6	NGUYỄN THỊ HÒA	NGUYỄN XUÂN THẮNG	21/11/2018	NGUYỄN XUÂN TOÀN	272181204	1.000.000	700004517781 ;Shinhan bank	187318062
7	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	VŨ MỘNG TRÚC	16/07/2019	VŨ VĂN DỪNG	271855500	1.000.000	700004267751 ;Shinhan bank	272468989
8	NGUYỄN KIM HƯƠNG	VÕ BÁ NAM	04/09/2018	VÕ MINH PHỤNG	371704156	1.000.000	700003943970 ;Shinhan bank	272434170
9	BÙI THỊ NÀY	NGUYỄN TIỀN TƯỜNG BÌNH	03/08/2020	NGUYỄN PHI HỒ	351405767	1.000.000	700002350091 ;Shinhan bank	352416834
10	TRẦN THỊ HƯƠNG	TRẦN HỮU NGUYỄN KHÔI	17/08/2018	TRẦN HỮU THANH	183582968	1.000.000	700006241754 ;Shinhan bank	241289377
11	PHẠM THỊ TRANG	NGUYỄN THỊ BÍCH THU	05/10/2019	NGUYỄN VĂN QUỐC	245137127	1.000.000	700006241100 ;Shinhan bank	174361313
12	PHAN THỊ THANH LIÊN	TRẦN NGỌC PHƯƠNG VY	24/11/2018	TRẦN NGỌC CHÁNH	362286531	1.000.000	700006638179 ;Shinhan bank	362478739
13	NGUYỄN THUY THIÊN TRANG	HUỲNH THẢO TRÂM	01/02/2019	HUỲNH THANH NAM	272371246	1.000.000	700008107896 ;Shinhan bank	272991997
14	VƯƠNG THỊ QUỲNH	TRẦN NHẬT MINH KHÔI	16/04/2019	TRẦN VĂN BÌNH	231206146	1.000.000	700010736585 ;Shinhan bank	033186001125
		TRẦN NHẬT MINH QUÂN	29/09/2020			1.000.000		
15	PHAN THỊ CẨM VÂN	LÊ DUY QUÂN	11/01/2021	LÊ HOÀI TÂN	217904992	1.000.000	700005817097 ;Shinhan bank	272117982
		LÊ NGỌC KHÁNH NGÂN	25/04/2017			1.000.000		
16	NGUYỄN NGỌC LOAN	NGUYỄN ANH DUY	21/06/2020	NGUYỄN VĂN SỸ	272078155	1.000.000	700019290021 ;Shinhan bank	025803538

17	LƯƠNG THỊ MAI	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	12/12/2016	NGUYỄN VĂN CHINH	334716551	1.000.000	700002681674 ;Shinhan bank	272180624
18	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC DUY	NGUYỄN HOÀNG ANH HUY	28/03/2021	NGUYỄN THỊ THU NHUNG	341681680	1.000.000	700014447642 ;Shinhan bank	341240669
19	TÔ THANH TUÂN	TÔ TRẦN GIA NGHI	22/02/2021	TRẦN HUYNH OANH KIỀU	352552024	1.000.000	700013680572 ;Shinhan bank	092200000827
20	NGÔ THỊ THU VÂN	HÀN THỊ DIỆU LINH	30/03/2019	HÀN DUY THẮNG	183849261	1.000.000	700004267572 ;Shinhan bank	272318286
21	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỄN MINH HOÀNG ANH	14/09/2016	NGUYỄN MINH ĐỊNH	211868101	1.000.000	700017975311 ;Shinhan bank	215604358
22	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYỀN	NGUYỄN HOÀNG ANH TÚ	24/10/2017	NGUYỄN HÙNG DÂN	221250462	1.000.000	700018205946 ;Shinhan bank	221359184
23	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	LÊ NGUYỄN DUY MINH	05/02/2019	LÊ VĂN HẢI	341884247	1.000.000	700018205832 ;Shinhan bank	079197011942
24	TRƯƠNG VĂN CHIA	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH	26/12/2018	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	372115425	1.000.000	700019018102 ;Shinhan bank	371209543
25	LÊ THỊ THẨM	NGUYỄN CHÍ KHÁ	30/01/2018	NGUYỄN VĂN NÊN	371060076	1.000.000	700019289908 ;Shinhan bank	371973290
26	PHẠM THỊ CÁT TIỀN	ĐÀO PHI DƯƠNG	10/04/2019	ĐÀO MINH THUỜNG	362321341	1.000.000	700017865757 ;Shinhan bank	261334573
27	LÊ VIỆT THƯỜNG	NGUYỄN ÁI LỖY	28/01/2017	NGUYỄN THANH HOÀI	364249482	1.000.000	700014210077 ;Shinhan bank	363591491
28	KSỞ HỒ TUYÊN	KSỞ LÊ THANH HUỲNH	03/04/2019	LÊ VĂN ĐÔNG	221464711	1.000.000	700019645667 ;Shinhan bank	221493891
29	TRẦN THỊ NGỌC TRANG	TRẦN NGỌC TỬ VI	24/06/2017	TRẦN ĐỨC ANH	272138328	1.000.000	700013678938 ;Shinhan bank	272226786
30	NGUYỄN NHẬT TRƯỜNG	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	23/02/2021	NGUYỄN HỒNG NGHI	385851693	1.000.000	700006638193 ;Shinhan bank	366102778
31	NGUYỄN THÀNH TRUNG	NGUYỄN THIÊN NHÂN	23/03/2018	NGUYỄN TRẦN THÚY ANH	271963631	1.000.000	700006458626 ;Shinhan bank	197141688
		NGUYỄN VIỆT ĐỨC	24/09/2015			1.000.000		
32	TRẦN THANH VIỆT	TRẦN NGUYỄN DUY KHANG	24/11/2019	NGUYỄN THỊ THU THẢO	215227582	1.000.000	700009260553 ;Shinhan bank	215226799
33	LÂM MỸ DUNG	ĐÀO GIA HUY	31/01/2019	ĐÀO VĂN NGHĨA	034092006159	1.000.000	700019018209 ;Shinhan bank	261268451
34	KSỞ HỒ YÊN	KSỞ MINH NGUYỄN	22/04/2017	KPÁ Y LIÊU	221535066	1.000.000	700019807489 ;Shinhan bank	054301000510
35	NGÔ THỊ GỖ	HUỲNH ANH PHÁT	25/08/2019	HUỲNH TÂN THI	272850906	1.000.000	700011716048 ;Shinhan bank	272850905

36	PHẠM VĂN VŨ HẢO	NGUYỄN THANH QUANG	24/11/2020	NGUYỄN THỊ MỸ NHAN	331831242	1.000.000	700013410146 ;Shinhan bank	352492152
37	SƠN THỊ HỒNG PHƯƠNG	NGUYỄN NHẬT NAM	07/06/2017	NGUYỄN MINH NHỰT	341468265	1.000.000	700019289897 ;Shinhan bank	341785988
38	HUỶNH THANH CẨM TÚ	NGUYỄN GIA PHÁT	04/09/2017	NGUYỄN HÙNG VŨ	272698677	1.000.000	700017865770 ;Shinhan bank	272875129
39	NGUYỄN ĐỨC THỌ	NGUYỄN QUỐC THIÊN	01/06/2021	NGUYỄN THỊ HOA HẬU	341757207	1.000.000	700008798652 ;Shinhan bank	272540959
40	ĐOÀN THỊ HẰNG	NGUYỄN HOÀNG LONG	24/02/2021	NGUYỄN HOÀNG LÂN	341233054	1.000.000	700004756740 ;Shinhan bank	351716254
41	SƠN TÂN	SƠN DANH BẢO YẾN	02/10/2018	DANH THỊ KIỀU TRINH	371839638	1.000.000	700015475623 ;Shinhan bank	365992002
IV. Tổng cộng							215.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 215.000.000 đồng
(Hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SEJIN OPTICAL

(Đính kèm theo Quyết định số 3806 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Phạm Chí Linh	Sản Xuất	không thời hạn	8723907313	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700011434391 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	341283498
2	Phạm Văn Phúc	Sản Xuất	có thời hạn	0114072136	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700016568009 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	186843341
3	Trần Ngọc Gia Bảo	Sản Xuất	có thời hạn	7722699146	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019645763 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	77099002058
4	Nguyễn Văn Kỳ	Sản Xuất	có thời hạn	7721795466	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019645771 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	77200004388
5	Nguyễn Văn Sơn	Sản Xuất	có thời hạn	4022470912	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700016568070 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	187586774
6	Nguyễn Như Khánh	Sản Xuất	có thời hạn	5820881499	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019057241 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	264246089

7	Phan Thị Út Ngang	Kiểm Hàng	không thời hạn	7911173298	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700010772396 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	365550091
8	Nguyễn Thị Kim Hoa	Kiểm Hàng	có thời hạn	7511088226	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700007726430 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	371656063
9	Trần Thị Liên	Kiểm Hàng	có thời hạn	9522144333	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 70001343386 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	385827136
10	Ngô Thị Phượng	Kiểm Hàng	có thời hạn	3320800654	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700013439404 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	033191000536
11	Thái Thị Ý	Kiểm Hàng	có thời hạn	7916505003	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700013439436 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	371885528
12	Lương Thị Lài	Kiểm Hàng	có thời hạn	7526940873	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700013723707 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	271608845
13	Mai Hồng Thủy	Kiểm Hàng	có thời hạn	7514176492	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700002761491 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	351909162
14	Nguyễn Thị Kha Ly	Kiểm Hàng	có thời hạn	7514182196	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700012892751 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	341257593
15	Trần Tú Anh	Kiểm Hàng	có thời hạn	9622590435	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700017098612 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	381901647
16	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kiểm Hàng	có thời hạn	7526788180	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700017329688 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	371800515
17	Nguyễn Thủy Huyền Anh	Kiểm Hàng	có thời hạn	6021097517	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700014037593 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	261568515
18	Lê Cẩm Hồng Nhung	Kiểm Hàng	có thời hạn	8723316181	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700017329713 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	341957081

19	Lê Thị Kim	Kiểm Hàng	có thời hạn	9222121234	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700016766158 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	092302005078
20	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Kiểm Hàng	có thời hạn	5820129893	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019057219 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	264428051
21	Đặng Lê Thành Đạt	đóng gói	có thời hạn	7525483751	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019057272 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	272728781
22	Hồ Thiện Minh	đóng gói	có thời hạn	9124108502	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700013439393 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	371507930
23	Danh Minh Toàn	xe nâng	có thời hạn	7516184239	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019675330 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	366303766
24	Ngô Vũ Trâm Anh	xuất nhập khẩu	có thời hạn	7523170012	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	Số TK : 700019347845 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	272677013

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Tú Anh	1.000.000	Số TK : 700017098612 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	381901647

III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi

TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Trần Thị Liên	Đoàn Thị Huyền Diệu	11/02/2020	Đoàn Văn Trinh	385633110	1.000.000	Số TK : 700013439386 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	385827136
2	Trần Tú Anh	Trần Trọng Nguyên	15-08-19	Nguyễn Văn Hải	381583882	1.000.000	Số TK : 700017098612 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	381901647

3	Phạm Thị Ánh Tuyết	Phan Gia Huy	18-12-16	Phan Thanh Hiệp	291111710	1.000.000	Số TK : 700017329688 Ngân hàng Shinhan bank CN Đồng Nai	371800515
	IV. Tổng cộng					28.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 28.000.000 đồng
(Hai mươi tám triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng